TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:179/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Thành Lực**
2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2017. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, Về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

-Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh T.

Bà Nguyễn Thị Cẩm D trình bày: Bà và ông Tkết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai. Sau khi thành

hôn về chung sống tại ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai. Đến tháng 8 năm 2016 thì ly thân với ông T cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông T thường xuyên tụ tập bạn bè và chơi chất kích thích (ma túy đá), ông T không lo cho gia đình và vợ con, chung sống không còn hạnh phúc. Qúa trình chung sống thì bà và ông T có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 27/01/2016 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên xin ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia H mà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Minh T (bị đơn) có lời khai: Ông thống nhất với lời trình bày của bà D về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, người đang trực tiếp nuôi con, thời điểm ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông có đi chơi, bà D có hiểu lầm nhưng hiện nay đã khắc phục, lo làm ăn. Bà D xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý, ông xác định còn yêu thương bà D và xin được đoàn tụ với bà D. Về con chung: Trường hợp ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con chung là Trần Gia H mà không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông và bà D không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn là ông Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Minh T được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thới Lai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn; ông T có lời khai cho rằng còn yêu thương bà D nên không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ. Vấn đề này thấy rằng: Ông T cho rằng còn thương yêu bà D nhưng trong thời gian ly thân đã không tự hàn gắn được. Tòa án cũng hòa giải tạo điều kiện cho bà D và ông T đoàn tụ về chung sống với nhau để nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả, ông T không đến tham gia phiên tòa xét xử mà không có lý do chính đáng cho thấy không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D mà bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Trần Minh T. Cho bà D ly hôn với ông T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà D và ông T đều có yêu cầu được T tiếp nuôi con chung mà không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định của pháp luật thì con chung dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc giao cho người mẹ T tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu được Ttiếp nuôi con của bà D, bác yêu cầu Ttiếp nuôi con của ông T, giao Trần Gia H, sinh ngày 27/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Cẩm D tiếp tục T tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]Về tài sản chung: Bà D và ông T không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về nợ chung: Bà D và ông T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm D. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Trần Minh T. Cho bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Trần Minh T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Trần Gia H, sinh ngày 27/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Cẩm D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh T được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người Ttiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà D và ông T không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà D và ông Tkhai không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000990 ngày 04/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TAND tp Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND thị trấn Thới Lai;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên